TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 142/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Tô Văn M, sinh năm: 1987

Chị Nguyễn Thị D, Sinh năm 1994

Đều địa chỉ: Thôn 6, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/8/2012, vì vậy là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay anh M và chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh M và chị D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là cháu Tô Thị Hà M1, sinh ngày 17/9/2012. Anh M và chị D thống nhất để anh M trực triếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M1; chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M mỗi tháng 2000.000 đồng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D thống nhất anh M nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (29/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung Tô Thị Hà M1, sinh ngày 17/9/2012. Anh M trực triếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M1; chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M mỗi tháng 2000.000 đồng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Tô Văn M và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Văn M chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001632 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Th, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương
- Lưu hs

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu